



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

S21205 /TB-CHQ

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 01072026/URC ngày 12/8/2026 của Công ty TNHH URC Việt Nam, mã số thuế: 3700549827;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Wilfil 420

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Wilfil 420

Ký, mã hiệu, chủng loại:
không có

Nhà sản xuất PT. Multimas Nabati Asahan
Jalan Access Road Dusun Sono, Desa
Lalang, Kecamatan Medang Deras,
Kabupaten Batu Bara, Sumatera Utara,
21258, Indonesia

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Dầu hạt cọ đã qua xử lý, tinh chế, tẩy trắng, khử mùi và hydro hóa
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Wilfil 420 là chất béo bánh kẹo có nguồn gốc từ phần dầu hạt cọ tinh chế, tẩy trắng, khử mùi và hydro hóa.
- Hàm lượng tính trên trọng lượng: 100% phân đoạn dầu hạt cọ đã hydro hóa và tinh chế, không chứa chất phụ gia. Số CAS 68990-82-9
- Thông số kỹ thuật:

Phép đo	Đơn vị đo	Thông số kỹ thuật	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
Hàm lượng chất béo rắn)* 20°C 25°C 30°C 35°C 40°C	%	Min 75 Min 55 Min 36 Min 18 13 max		AOCS Cd 16b-93:2024
Axit béo chuyển hóa (Trans Fatty Acids)	%	1 Max	0.02	OCS Ce 1h- 05:2024
Axit béo tự do (dưới dạng axit lauric)	%	0.1 max	0.03	AOCS Ca 5a-40:2024
Độ ẩm và chất dễ bay hơi				AOCS Ca 2c-25:2024
Màu (Lovibond 5,25")		1.0/10 max	0.4/3.0	AOCS Cc 13e-92 : 2024
Chỉ số peroxide (tại thời điểm đóng gói)	meq/kg	1 max	0.37	AOCS Cd 8b-90:2024
Chỉ số Iốt	gh/100g	3 max	0.30	AOCS Cd 1d-92:2024
Điểm nóng chảy trượt	°C	42-44	43.8	AOCS Cc 3- 25:2024

- + Ngoại hình: Màu trắng đục, rắn
- + Mùi: Không có mùi hôi
- + Điểm nóng chảy trượt 42 -44°C
- + Điểm chớp cháy (°C) Trên 200°C
- + Đóng gói: Trong thùng IBC 900kg.

- Quy trình sản xuất: Dầu hạt cọ thô → Phân đoạn → Phân đoạn dầu hạt cọ thô → Tinh chế → Phân đoạn dầu hạt cọ tinh chế → Hydro hóa → Phân đoạn dầu hạt cọ đã hydro hóa → Tinh chế → Tạo cấu trúc → Đóng gói → Wilfil 420

- Công dụng theo thiết kế: Chất béo được sử dụng trong các ứng dụng làm bánh kẹo như nhân kem, lớp phủ, kẹo bơ cứng và thay thế chất béo trong sữa.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Wilfil 420

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Dầu hạt cọ đã qua xử lý, tinh chế, tẩy trắng, khử mùi và hydro hóa
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Wilfil 420 là chất béo bánh kẹo có nguồn gốc từ phần dầu hạt cọ tinh chế, tẩy trắng, khử mùi và hydro hóa.
- Hàm lượng tính trên trọng lượng: 100% phân đoạn dầu hạt cọ đã hydro hóa và tinh chế, không chứa chất phụ gia. Số CAS 68990-82-9
- Thông số kỹ thuật:

Phép đo	Đơn vị đo	Thông số kỹ thuật	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
Hàm lượng chất béo rắn)* 20 ⁰ C 25 ⁰ C 30 ⁰ C 35 ⁰ C 40 ⁰ C	%	Min 75 Min 55 Min 36 Min 18 13 max		AOCS Cd 16b-93:2024
Axit béo chuyển hóa (Trans Fatty Acids)	%	1 Max	0.02	OCS Ce 1h- 05:2024
Axit béo tự do (dưới dạng axit lauric)	%	0.1 max	0.03	AOCS Ca 5a-40:2024
Độ ẩm và chất dễ bay hơi				AOCS Ca 2c-25:2024
Màu (Lovibond 5,25")		1.0/10 max	0.4/3.0	AOCS Cc 13e-92 : 2024
Chỉ số peroxide (tại thời điểm đóng gói)	meq/kg	1 max	0.37	AOCS Cd 8b-90;2024
Chỉ số Iốt	gh/100g	3 max	0.30	AOCS Cd 1d-92:2024
Điểm nóng chảy trượt	°C	42-44	43.8	AOCS Cc 3- 25:2024

+ Ngoại hình: Màu trắng đục, rắn

+ Mùi: Không có mùi hôi

+ Điểm nóng chảy trượt 42 -44°C

+ Điểm chớp cháy (°C) Trên 200°C

+ Đóng gói: Trong thùng IBC 900kg.

- Quy trình sản xuất: Dầu hạt cọ thô →Phân đoạn→Phân đoạn dầu hạt cọ thô→Tinh chế→Phân đoạn dầu hạt cọ tinh chế →Hydro hóa→Phân đoạn dầu hạt cọ đã hydro hóa→Tinh chế→Tạo cấu trúc→Đóng gói→ Wilfil 420

- Công dụng theo thiết kế: Chất béo được sử dụng trong các ứng dụng làm bánh kẹo như nhân kem, lớp phủ, kẹo bơ cứng và thay thế chất béo trong sữa.

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có	Nhà sản xuất PT. Multimas Nabati Asahan Jalan Access Road Dusun Sono, Desa Lalang, Kecamatan Medang Deras, Kabupaten Batu
--------------------------------------	---

Bara, Sumatera Utara, 21258, Indonesia
--

thuộc nhóm **15.17** “Margarin; các hỗn hợp hoặc các chế phẩm ăn được của chất béo hoặc dầu động vật, thực vật hoặc vi sinh vật hoặc các phân phân đoạn của các loại chất béo hoặc dầu khác nhau thuộc Chương này, trừ chất béo và dầu hoặc các phân phân đoạn của chúng ăn được thuộc nhóm 15.16.”, phân nhóm **1517.90** “- Loại khác:”, mã số **1517.90.50** “- - Hỗn hợp hoặc chế phẩm ở dạng rắn khác của chất béo hoặc dầu thực vật hoặc của các phân phân đoạn của chúng” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo Công ty TNHH URC Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH URC Việt Nam (Số 42 VSIP Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore, Phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh,);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Uyên (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.